

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG
TỈNH SÓC TRĂNG**

Số: 58/2021/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Sóc Trăng, ngày 07 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 48/2021/TLST-VHNGĐ ngày 04-05-2021 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần T; Địa chỉ: đường H, khóm A, phường A, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

- Bà Lý Thị Th; Địa chỉ: đường L, khóm N, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần T và bà Lý Thị Th đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 6, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 03-05-2012. Sau khi kết hôn, ông bà chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau. Nay ông bà nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông bà.

Xét thấy, thực trạng mâu thuẫn giữa ông Trần T và bà Lý Thị Th đã đến mức trầm trọng, vợ chồng ông bà không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ

Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Trần T và bà Lý Thị Th.

[2]. Về con chung: Cháu Trần Lý N, sinh ngày 22-01-2013. Hiện cháu Trần Lý N đang ở với mẹ tại địa chỉ: Số 495/51, Lê Hồng Phong, khóm 5, phường 3, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Sau khi ly hôn, ông Trần T và bà Lý Thị Th thỏa thuận Cháu Trần Lý N sẽ do ông Trần T trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến đủ 18 tuổi và bà Lý Thị Th không phải cấp dưỡng cho cháu.

Xét thấy, việc thỏa thuận người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con của ông bà phù hợp với pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các bên và phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

[3]. Về tài sản chung: ông Trần T và bà Lý Thị Th đều trình bày ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4]. Về nợ chung: Ông Trần T và bà Lý Thị Th đều trình bày ông bà không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Ông Trần T và bà Lý Thị Th mỗi người đồng ý chịu số tiền lệ phí 150.000 đồng. Xét thấy, việc thỏa thuận của ông bà phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án nên có cơ sở chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần T và bà Lý Thị Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Sau khi ly hôn, ông Trần T và bà Lý Thị Th thỏa thuận như sau:

Cháu Trần Lý N (nữ), Sinh ngày 22-01-2013 do ông Trần T trực tiếp nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Trần Lý N đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Lý Thị Th không cấp dưỡng cho cháu Trần Lý N (nữ), Sinh ngày 22-01-2013.

Bà Lý Thị Th có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Lý N (nữ), Sinh

ngày 22-01-2013 mà không ai được cản trở theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: ông Trần T và bà Lý Thị Th đều trình bày ông bà không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: ông Trần T và bà Lý Thị Th đều trình bày không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về lệ phí dân sự sơ thẩm: ông Trần T và bà Lý Thị Th người đồng ý chịu là 150.000 đồng. Nhưng được trừ tiền tạm ứng lệ phí do ông Trần T và bà Lý Thị Th đã nộp theo biên lai thu số 0007713 và 0007714 cùng ngày 22-04-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng. Ông Trần T và bà Lý Thị Th đã nộp xong lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi n hận:

- Dương sự;
- UBND phường 6, TP. Sóc
Trăng;
- VKSND TPST;
- Chi cục THADS TPST;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Lê Trúc Phương